

BỘ CÔNG THƯƠNG
Số: 08/2008/QĐ-BCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý
Chương trình, kế hoạch và đề án khuyến công quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghiệp địa phương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý Chương trình, kế hoạch và đề án khuyến công quốc gia.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ chức năng thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Công nghiệp địa phương, Giám đốc các Sở Công Thương, Thủ trưởng các đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Xây dựng, tổ chức thực hiện và quản lý

Chương trình, kế hoạch và đề án khuyến công quốc gia

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2008/QĐ-BCT

ngày 12 tháng 5 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, phê duyệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát, đánh giá và quản lý chương trình, kế hoạch và đề án khuyến công quốc gia.

2. Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện các Chương trình, kế hoạch và đề án khuyến công quốc gia, bao gồm:

a) Các cơ sở công nghiệp nông thôn trực tiếp đầu tư sản xuất công nghiệp tại huyện, thị xã, thị trấn và xã, bao gồm các doanh nghiệp nhỏ và vừa; các hợp tác xã; các hộ kinh doanh cá thể;

b) Các tổ chức dịch vụ khuyến công;

c) Các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động khuyến công theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 134/2004/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn (sau đây gọi là Nghị định số 134/2004/NĐ-CP).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Chương trình khuyến công quốc gia (KCQG)* là tập hợp các nội dung, nhiệm vụ về công tác khuyến công quốc gia và địa phương trong từng giai đoạn (thường là 5 năm) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm mục tiêu khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xã hội và lao động ở các địa phương.

2. *Kế hoạch khuyến công* là tập hợp các đề án, nhiệm vụ khuyến công hàng năm, trong đó đưa ra tiến độ, dự kiến kết quả cụ thể cần đạt được nhằm đáp ứng yêu cầu của chương trình khuyến công quốc gia từng giai đoạn. Kế hoạch khuyến công quốc gia do Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt; Kế hoạch khuyến công địa phương do Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp tỉnh phê duyệt.

3. *Đề án khuyến công* là đề án được lập để triển khai một hoặc một số nội dung hoạt động khuyến công quy định tại Điều 3 Nghị định số 134/2004/NĐ-CP. Đề án khuyến công có mục tiêu, nội dung và đối tượng thụ hưởng cụ thể, có thời gian thực hiện và kinh phí xác định.

4. *Đề án khuyến công quốc gia* là đề án khuyến công sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí khuyến công quốc gia để triển khai các hoạt động khuyến công theo chương trình, kế hoạch khuyến công do Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt.

5. *Đề án khuyến công địa phương* là đề án khuyến công sử dụng kinh phí từ nguồn kinh phí khuyến công địa phương để triển khai các hoạt động khuyến công theo chương trình, kế hoạch được Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt.

6. *Tổ chức dịch vụ khuyến công* là các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật (Trung tâm Khuyến công, cơ sở nghiên cứu khoa học - công nghệ, cơ sở đào tạo, doanh nghiệp tư vấn...) có năng lực thực hiện các hoạt động, dịch vụ khuyến công như tư vấn, đào tạo, chuyển giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và các hoạt động khác phù hợp với Điều 3, Nghị định số 134/2004/NĐ-CP nhằm phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại nông thôn.

7. *Đơn vị thực hiện đề án* là tổ chức dịch vụ khuyến công, các cơ sở công nghiệp nông thôn có đề án khuyến công được phê duyệt trong kế hoạch khuyến công quốc gia và chịu trách nhiệm thực hiện các đề án đó thông qua các hợp đồng kinh tế được ký với Cục Công nghiệp địa phương (Cục CNĐP).

8. *Tổ chức, cá nhân thụ hưởng* là tổ chức, cá nhân được thụ hưởng trực tiếp từ kết quả của việc triển khai đề án khuyến công.

Chương II

XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH VÀ ĐỀ ÁN KHUYẾN CÔNG

Điều 3. Xây dựng chương trình khuyến công quốc gia

1. Chương trình KCQG được lập trên cơ sở đề xuất của các địa phương và của Bộ Công Thương. Định kỳ từng giai đoạn, Bộ Công Thương chỉ đạo Cục CNĐP hướng dẫn Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xây dựng

chương trình khuyến công địa phương trình UBND cấp tỉnh phê duyệt và gửi Cục CNĐP tổng hợp.

2. Bộ Công Thương căn cứ đề xuất của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Cục CNĐP, sự phù hợp của các đề án khuyến công với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp vùng, miền, địa phương xem xét, tổng hợp, xây dựng chương trình khuyến công quốc gia trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 4. Xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia

1. Kế hoạch khuyến công quốc gia được lập phù hợp với Chương trình khuyến công quốc gia trên cơ sở đăng ký của các địa phương, Trung tâm khuyến công Quốc gia. Báo cáo đăng ký các đề án khuyến công quốc gia bao gồm hai phần: (i) Kết quả thực hiện công tác khuyến công năm trước; Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch khuyến công của năm hiện tại; (ii) Mục tiêu và định hướng công tác khuyến công của năm sau; Danh mục và báo cáo đề án khuyến công quốc gia đưa vào kế hoạch.

2. Trên cơ sở đăng ký của các địa phương, Trung tâm Khuyến công Quốc gia Cục CNĐP thẩm tra, bổ sung các nhiệm vụ của Cục để tổng hợp, xây dựng kế hoạch khuyến công quốc gia trình Bộ Công Thương xem xét để tổng hợp chung vào kế hoạch ngân sách nhà nước của Bộ gửi Bộ Tài chính cân đối, bố trí vốn ngân sách.

Kế hoạch khuyến công quốc gia gồm hai phần: (i) Kết quả thực hiện công tác khuyến công năm trước trên địa bàn cả nước; đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch KCQG của năm hiện tại; (ii) Mục tiêu, định hướng công tác khuyến công quốc gia của năm sau; Danh mục các đề án khuyến công dự kiến đưa vào kế hoạch.